BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3385/QĐ-DCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về việc đánh giá rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 ban hành ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Thông tư quy định về công tác sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Trưởng các đơn vị và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Xuân Hoàn

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành theo Quyết định số 3285/QĐ-DCT, ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để xét, đánh giá kết quả rèn luyện đối với toàn thể sinh viên hệ chính quy trình độ đại học đang học tập tại trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường).

Điều 2. Mục đích

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung rèn luyện phải cụ thể, có định hướng, phù hợp đối tượng đánh giá và tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

Điều 3. Yêu cầu

1. Việc theo dõi, đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện trong học kỳ đang học của sinh viên tại trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường.

b) Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập.

c) Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

d) Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng.

e) Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc các thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5: Các tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí 1: Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường (tối đa 25 điểm).

Nội dung đánh giá và mức điểm		Điểm cộng	Điểm trừ
TC1	**Mỗi sinh viên được điểm mặc định**	**+25 điểm**	
	Điểm trừ do vi phạm nội quy, quy chế bị xử lý kỷ luật (cho một lần vi phạm, tối đa trừ 25 điểm)		
	- Không tham gia SHCD		-5 điểm
	- Không tham gia BHYT		-5 điểm
	- Không tham gia khám sức khỏe theo thông báo của Trường.		-5 điểm
	- Không hoàn thiện hồ sơ sinh viên theo quy định		-5 điểm
	- Không hoàn thành nghĩa vụ tài chính		-5 điểm
	- Không giữ vệ sinh trường, lớp		-5 điểm
	- Không đeo thẻ SV/không mặc đồng phục khi đến trường		-5 điểm
	- Hút thuốc không đúng nơi quy định		-5 điểm
	- Không cập nhật thông tin sinh viên/ thông tin ngoại trú sinh viên		-5 điểm
	- Không tham gia các khảo sát khoa/trường		-5 điểm
	- Gây ồn ào, mất trật tự làm ảnh hưởng		-5 điểm

	đến giờ học		
	- Vi phạm để xe không đúng nơi quy định		-5 điểm
	- Tự ý di chuyển trang thiết bị, tài sản ra khỏi vị trí đã sắp xếp, lắp đặt trong trường		-5 điểm
	- Vi phạm nội quy, quy chế khác tại Trường.		-10 điểm
	-Không thực hiện đúng quy định của nhà trường.		-20 điểm
	- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách		-25 điểm

Tiêu chí 2: Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm).

Nội dung đánh giá và mức điểm		**Điểm cộng**	**Điểm trừ**
TC1	**Mỗi sinh viên được điểm mặc định**	**+20 điểm**	
	Điểm trừ do vi phạm ý thức tham gia học tập (tối đa trừ 20 điểm):		
	Thi rớt 1 môn		-2 điểm
	Thi rớt từ 2 môn đến 5 môn		-5 điểm
	Thi rớt trên 5 môn		-20 điểm
	Vi phạm quy chế học vụ (Quyết định khiển trách)		-15 điểm/lần
	Vi phạm quy chế học vụ (Quyết định cảnh báo học vụ)		-20 điểm/lần
	Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập hoặc kỷ luật mức buộc thôi học		Không được đánh giá ĐRL

Tiêu chí 3: Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)

Nội dung đánh giá và mức điểm	**Điểm cộng**	**Điểm trừ**

3.1	**Sinh viên tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, các hoạt động phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội**		
	Tham dự các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; các hoạt động phổ biến pháp luật do Nhà trường tổ chức	+4 điểm/HĐ	
	Tham dự các hoạt động, các hội thi nhằm quảng bá hình ảnh và nâng cao thương hiệu của Nhà trường đối với xã hội	+4 điểm/HĐ	
	Tham gia các sự kiện chính trị xã hội (hội nghị, đại hội, lễ kỷ niệm,…) do Nhà trường tổ chức	+4 điểm/HĐ	
	Tham gia các hoạt động giúp người, cứu người được cơ quan thẩm quyền ghi nhận	+4 điểm/HĐ	
	Tham gia hưởng ứng hoạt động chính trị - xã hội, các hoạt động phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác (bên trong và bên ngoài Trường) do Nhà trường điều động hoặc tổ chức	+4 điểm/HĐ	
3.2	**Sinh viên tham gia các cuộc thi, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao…trong trường tổ chức:**		
	- Cấp trường	+6 điểm/HĐ	
	- Cấp khoa	+4 điểm/HĐ	
	- SV tham gia cổ vũ hoạt động cấp trường/cấp khoa.	+2 điểm/HĐ	
	- SV tham gia thi và đạt giải	+4 điểm/HĐ	
	- SV là thành viên BTC cuộc thi cấp Trường	+4 điểm/HĐ	
	- SV là thành viên BTC cuộc thi cấp Khoa	+3 điểm/HĐ	

	- SV tham gia các hoạt động tại địa phương có thành tích khen thưởng *(được cơ quan có thẩm quyền xác nhận)*	+2 điểm/HĐ	
3.3	**Sinh viên tham gia các cuộc thi, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao…ngoài trường tổ chức (đơn vị tổ chức phải là đơn vị có thẩm quyền và có kế hoạch được phê duyệt):**		
	- SV tham gia đạt giải nhất	+5 điểm/HĐ	
	- SV tham gia đạt giải nhì	+4 điểm/HĐ	
	- SV tham gia đạt giải ba	+3 điểm/HĐ	
3.4	- Sinh viên đăng ký tham gia các cuộc thi, các hoạt động nhưng không tham dự hoạt động đã đăng ký		-5 điểm/lần

Tiêu chí 4: Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm)

Nội dung đánh giá và mức điểm		Điểm cộng	Điểm trừ
TC4	**Mỗi sinh viên nhận được điểm mặc định**	+15 điểm	
	Điểm trừ do vi phạm nội quy, quy chế bị xử lý kỷ luật cho một lần vi phạm, có biên bản xử lý (tối đa trừ 15 điểm)		
	- Sinh viên phát ngôn không chuẩn mực trên mạng xã hội.		-15 điểm
	- Sinh viên gây rối, làm mất an ninh chính trị xã hội, vi phạm quy định địa phương nơi cư trú, vi phạm luật an toàn giao thông… có biên bản xử phạt của cơ quan hành chính.		-15 điểm

Tiêu chí 5: Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc các thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm)

Nội dung đánh giá và mức điểm		Điểm cộng	Điểm trừ
5.1	**Sinh viên tham gia BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên cấp trường, Chi ủy viên chi bộ đảng sinh viên, được xếp loại:** - Hoàn thành xuất sắc - Hoàn thành tốt - Hoàn thành	 +10 điểm/HK + 7 điểm/HK + 5 điểm/HK	
5.2	**Sinh viên tham gia BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên cấp khoa; Ban cán sự lớp (Lớp trưởng), được xếp loại:** - Hoàn thành xuất sắc - Hoàn thành tốt - Hoàn thành	 +8 điểm/HK +5 điểm/HK +3 điểm/HK	
5.3	**Sinh viên là Chủ nhiệm CLB trực thuộc Trường quản lý; Ban cán sự lớp (Lớp phó kiêm bí thư), được xếp loại:** - Hoàn thành xuất sắc - Hoàn thành tốt - Hoàn thành	 +7 điểm/HK +4 điểm/HK +3 điểm/HK	
5.4	**Sinh viên là thành viên các câu lạc bộ, đội nhóm trực thuộc Trường quản lý (tham gia hoạt động thường xuyên)**	+3 điểm/HK	
5.5	**Sinh viên tham gia các hoạt động Nghiên cứu Khoa học đạt giải:**		
	- Cấp Quốc gia	+20 điểm	
	- Cấp Thành phố	+15 điểm	
	- Cấp trường	+10 điểm	

	- Cấp khoa	+5 điểm	
	- Đơn vị ngoài trường (các trường đại học, viện đào tạo khác)	+4 điểm	
5.6	**Sinh viên tham gia hội thảo, chuyên đề, hội thảo NCKH….:**		
	- Cấp Trường	+5 điểm/CĐ	
	- Cấp Khoa	+3 điểm/CĐ	
	- Sinh viên đăng ký mà không tham gia		-5 điểm
5.7	**Sinh viên tham gia bình chọn, like các cuộc thi, các hoạt động:**		
	- Cấp Trường	+2 điểm/HĐ	
	- Cấp Khoa	+1 điểm/HĐ	
5.8	Sinh viên đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt"; "Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác": - Cấp trường: - Cấp thành phố và trung ương:	+5 điểm/lần +10 điểm/lần	
5.9	Điểm trừ: Sinh viên tham gia BCH Đoàn thanh niên/Hội sinh viên cấp trường; cấp khoa, Chi ủy viên chi bộ đảng sinh viên, Chủ nhiệm CLB , Ban cán sự lớp không hoàn thành nhiệm vụ		- 10 điểm/HK
5.10	Trường hợp đặc biệt khác	Do P. CTSV đề nghị Hiệu trưởng duyệt	
Lưu ý: Mục 5.1; 5.2; 5.3 sinh viên được cộng điểm phải có quyết định hoặc văn bản công nhận chức vụ theo nhiệm kỳ (đối với sinh viên đảm nhận nhiều chức vụ thì chọn chức vụ cao nhất). CVHT, Khoa: đánh giá BCS lớp; Các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên: đánh giá cán bộ đoàn thể (tiêu chí đánh giá theo phụ lục đính kèm).			

Điều 6. Quy định khi đánh giá và cho điểm

1. Tổng điểm ở từng nội dung đánh giá chỉ nằm trong khung điểm quy định của nội dung đánh giá đó **(không được chuyển điểm dư ở tiêu chí này sang tiêu chí khác)**

2. Việc đánh giá phải trung thực, đầy đủ; hoạt động rèn luyện của học kỳ nào chỉ được đánh giá cho học kỳ đó.

3. Các hoạt động tham gia trong học kỳ hè được đánh giá cho học kỳ chính kế tiếp.

4. Dự thi, tham gia trực tiếp trong chương trình hoạt động là:

a) Thành viên tham gia công tác tổ chức;

b) Thí sinh, vận động viên dự thi.

5. Tổng điểm khi đánh giá ở các tiêu chí 1+ tiêu chí 2 + tiêu chí 3 + tiêu chí 4 + tiêu chí 5: tối đa 100 điểm (Sinh viên tham gia nhiều hoạt động ở các tiêu chí thì mức điểm tối đa chỉ đạt 100 điểm).

6. **Mỗi sinh viên được mặc định số điểm chung là 60 điểm (gồm tiêu chí 1+ tiêu chí 2 + tiêu chí 4)**

Chương III
PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành 5 loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình và yếu.

Điểm rèn luyện đạt từ:	Đạt loại rèn luyện:
▪ Từ 90 điểm đến 100 điểm	**Xuất sắc**
▪ Từ 80 điểm dưới 90 điểm	**Tốt**
▪ Từ 70 điểm dưới 80 điểm	**Khá**
▪ Từ 50 điểm dưới 70 điểm	**Trung bình**
▪ Dưới 50 điểm	**Yếu**

2. Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

4. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

5. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

6. Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Việt Nam và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có);

7. Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do nhà trường cử đi với thời gian từ ½ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy đổi của nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

Điều 8. Quy trình thực hiện các kế hoạch rèn luyện

1. Khoa/Phòng ban và các đơn vị liên quan khi tổ chức các hoạt động liên quan đến cộng điểm rèn luyện cho sinh viên phải lập kế hoạch cụ thể gửi về Phòng Công tác Sinh viên ký duyệt trước 3-5 ngày diễn gia hoạt động.

2. Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động đã được Phòng Công tác Sinh viên duyệt theo kế hoạch tổ chức thì phải có chữ ký của sinh viên xác nhận đã tham gia các chương trình hoạt động đó để làm hồ sơ lưu trữ. Khoa đào tạo và các đơn vị liên quan cập nhật danh sách sinh viên tham gia các hoạt động đó và lưu trữ hồ sơ minh chứng tại đơn vị. Chỉ nộp danh sách điểm cộng và điểm trừ rèn luyện về Phòng Công tác Sinh viên khi có thông báo chính thức.

Điều 9. Quy trình thực hiện đánh giá điểm rèn luyện

Phòng Công tác Sinh viên chủ trì xây dựng và ban hành thông báo cập nhật điểm rèn luyện tới các Khoa đào tạo và đơn vị liên quan gởi điểm cộng và điểm trừ rèn luyện của sinh viên về Phòng Công tác Sinh viên theo mốc thời gian trên thông báo.

Phòng Công tác Sinh viên cập nhật và công bố danh sách điểm rèn luyện (dự kiến) của sinh viên lên cổng thông tin sinh viên (sinhvien.huit.edu.vn) trong vòng 10 ngày để sinh viên biết phản hồi và cập nhật điểm. Sau thời gian phản hồi Phòng Công tác Sinh viên gửi danh sách điểm rèn luyện (dự kiến) về Khoa để tiếp tục tiến hành họp xét theo các bước sau:

a) Bước 1. Cố vấn học tập và ban cán sự lớp tổ chức họp để đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên theo danh sách tổng hợp của lớp, cụ thể:

- Thành phần:

+ Chủ trì: Giảng viên cố vấn học tập;

+ Thư ký: Lớp trưởng, lớp phó;

+ Toàn bộ sinh viên lớp;

- Nội dung: xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp;

- Điểm rèn luyện sau khi được tập thể lớp thông qua được ghi vào bảng điểm rèn luyện của lớp, sinh viên ký xác nhận mức điểm;

- Buổi họp lớp phải lập biên bản theo mẫu quy định.

- Các lớp nộp biên bản họp, danh sách điểm rèn luyện của lớp và các văn bản khác (nếu có) về văn phòng khoa (**nộp cho giáo vụ/ thư ký khoa**);

b) Bước 2. Họp Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Khoa để xem xét, điều chỉnh và xác nhận kết quả rèn luyện các lớp thuộc Khoa quản lý. Các Khoa công khai danh sách sinh viên được đánh giá rèn luyện đến toàn thể sinh viên thuộc Khoa **trong thời hạn 01 tuần**. Sau thời gian trên các Khoa nộp biên bản họp, danh sách kết quả rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) về Phòng Công tác Sinh viên;

c) Bước 3: Phòng Công tác Sinh viên kiểm tra, tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện công nhận điểm rèn luyện trong thời hạn 01 tuần. Phối hợp các Khoa, đơn vị liên quan để xử lý thông tin phản hồi của sinh viên (nếu có).

d) Bước 4. Họp Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Trường để công nhận và ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện. Thông báo kết quả rèn luyện cho toàn thể sinh viên thông qua Cổng thông tin sinh viên và website Phòng Công tác Sinh viên. ***Lưu ý: Sau khi Trường ban hành quyết định công nhận điểm rèn luyện, mọi thắc mắc của sinh viên sẽ không được giải quyết. (trường hợp Khoa đào tạo và các đơn vị liên quan tổng hợp sai điểm rèn luyện của sinh viên thì làm tờ trình điều chỉnh lại cho sinh viên và được Hiệu trưởng phê duyệt, đồng thời chịu hình thức xử lý của Nhà trường).***

Điều 10. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học.

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 11. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường được thực hiện thông qua Hội đồng xét duyệt do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

2. Thành phần hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng Công tác Sinh viên;

c) Các ủy viên: đại diện lãnh đạo các Khoa đào tạo có liên quan, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị có liên quan theo quyết định của Hiệu trưởng;

d) Thư ký Hội đồng: chuyên viên được phân công phụ trách công tác rèn luyện sinh viên.

3. Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp Khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

b) Theo đề xuất của thường trực hội đồng, chủ tịch hội đồng quyết định các vấn đề phát sinh đặc biệt.

Điều 12. Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện:

1. Các khoa đào tạo:

a) Phân công giảng viên cố vấn học tập (CVHT) cho tất cả các lớp sinh viên thuộc khoa quản lý theo quy định của Nhà trường.

b) Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Khoa để giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

c) Thành phần hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: giáo vụ khoa, đại diện BCH Đoàn khoa, liên chi hội sinh viên khoa, cố vấn học tập.

d) Hội đồng cấp khoa tiến hành tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trên các cơ sở sau:

- Danh sách tổng hợp điểm từ Phòng Công tác Sinh viên cung cấp;

- Biên bản họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, bảng điểm rèn luyện của lớp (các lớp đã nộp trực tiếp về Khoa)

- Kết quả các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống tệ nạn xã hội;

- Kết quả nhận xét về cán bộ Đoàn, cán bộ Hội, cán bộ lớp.

2. Các đơn vị có liên quan:

a) Phòng Công tác Sinh viên:

- Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, kiểm tra, báo cáo và tổng hợp kết quả từ Hội đồng cấp Khoa; Tổ chức buổi họp hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường; Công bố kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên; Cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý điểm rèn luyện;

- Xét các trường hợp bị ngừng học, buộc thôi học do kết quả rèn luyện kém; Khen thưởng các trường hợp xếp loại rèn luyện xuất sắc toàn khóa học;

- Cung cấp danh sách ban cán sự lớp hoàn thành nhiệm vụ; danh sách các sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy chế, quy định của trường; vi phạm các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; vi phạm các quy định về quản lý sinh viên ngoại trú cho thường trực hội đồng cấp Trường;

- Căn cứ kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên để xét học bổng khuyến khích học tập, xét học vụ tiếp, xét tốt nghiệp và kết quả rèn luyện sẽ được thể hiện trên bảng điểm toàn khóa khi sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo.

b) Trung tâm Ký túc xá Sinh viên:

Tổ chức đánh giá tình hình sinh viên thực hiện Quy chế công tác sinh viên nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp hành Nội quy Ký túc xá của Trường theo từng học kỳ; cung cấp danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của Ký túc xá tổ chức; tổ chức đánh giá rèn luyện về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng của sinh

viên nội trú theo Điều 5-Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên; gửi kết quả về Phòng Công tác Sinh viên.

c) Phòng Khoa học Công nghệ: Cung cấp danh sách sinh viên có công trình NCKH theo từng học kỳ; danh sách sinh viên có bài tham luận, báo cáo tại Hội thảo NCKH/ bài viết được đăng trên tạp chí khoa học/ tập san gửi kết quả về Phòng Công tác Sinh viên.

d) Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo, Các Khoa; Các trung tâm: Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, Thư viện, Thí nghiệm Thực hành, Công nghệ Thông tin, Tuyển sinh & Truyền thông, …. cung cấp danh sách sinh viên vi phạm quy định, nội quy của trường về Phòng Công tác Sinh viên.

e) Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên cung cấp:

- Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức, sinh viên có thành tích tốt, sinh viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức;

- Danh sách cán bộ Đoàn – Hội, ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo từng học kỳ;

- Danh sách cán bộ Đoàn - Hội được biểu dương, khen thưởng.

Điều 13. Sử dụng kết quả

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại nhà trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học;

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên;

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 14. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung

1. Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên được thông báo cho sinh viên biết để kiểm tra, đánh giá bổ sung (nếu có).

2. Sinh viên có quyền khiếu nại (thông qua Phòng Công tác Sinh viên) nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện không chính xác. Khi nhận được khiếu nại, nhà trường sẽ có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho sinh viên theo đúng quy định.

3. Sinh viên được quyền bổ sung điểm rèn luyện trong thời gian Khoa đăng danh sách 1 tuần. Việc khiếu nại, điều chỉnh, đánh giá bổ sung phải thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định theo thông báo của Trường.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên trường.

2. Các Trưởng khoa, các đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho giảng viên, viên chức; tổ chức thực hiện và phối hợp với Phòng Công tác sinh viên để làm căn cứ đánh giá và giải quyết các chế độ liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên trong việc thực hiện công tác đánh giá điểm rèn luyện sinh viên.

3. Phòng Công tác sinh viên tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định đối với các trường hợp đặc biệt (nếu có).

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được dùng để đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh,

2. Các quy định trước đây trái với quy định này không còn hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc cần hỗ trợ, các Khoa/đơn vị gởi đề nghị về Phòng Công tác Sinh viên trình Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Trưởng các đơn vị, toàn thể giảng viên, cán bộ viên chức và toàn thể sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Xuân Hoàn

(Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số ..5585.../QĐ-DCT ngày .12../..8./2026)

Phiếu đánh giá sinh viên mục 5.1; 5.2; 5.3 và 5.9

Cố vấn học tập, Khoa: đánh giá BCS lớp; Các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên: đánh giá cán bộ đoàn thể theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

1. Mức 1: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Sinh viên được đánh giá **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn và đạt hiệu quả cao các nhiệm vụ được giao.
- Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đoàn thể và tập thể lớp.
- Tổ chức, triển khai hiệu quả các hoạt động học tập, phong trào, sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể và tập thể lớp.
- Thường xuyên theo dõi, hỗ trợ và nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của sinh viên trong lớp.
- Là cầu nối tích cực giữa lớp với cố vấn học tập, khoa, nhà trường và các tổ chức đoàn thể liên quan.
- Không vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường.
- Được tập thể lớp, cố vấn học tập hoặc đơn vị đoàn thể đánh giá cao; có nhiều đóng góp nổi bật cho tập thể.

2. Mức 2: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Sinh viên được đánh giá **Hoàn thành tốt nhiệm vụ** khi:

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ và chất lượng.
- Tham gia tích cực vào công tác quản lý, điều hành và các hoạt động của tổ chức đoàn thể và tập thể lớp.
- Kịp thời truyền đạt thông tin từ nhà trường, khoa đến sinh viên trong lớp.
- Phối hợp tốt với các thành viên Ban cán sự lớp và các tổ chức đoàn thể.
- Không vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường.
- Có tinh thần trách nhiệm, được đa số sinh viên trong lớp ghi nhận.

3. Mức 3: Hoàn thành nhiệm vụ

Sinh viên được đánh giá **Hoàn thành nhiệm vụ** khi:

- Thực hiện cơ bản các nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia công tác đoàn thể, ban cán sự lớp nhưng hiệu quả chưa thực sự nổi bật.
- Đảm bảo duy trì các hoạt động thường xuyên của lớp theo yêu cầu.

- Chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường.
- Không để xảy ra sai sót nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động chung của lớp.

4. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được giao.
- Thường xuyên chậm trễ trong công việc, thiếu tinh thần trách nhiệm.
- Không tham gia các hoạt động của đoàn thể, lớp hoặc bỏ bê nhiệm vụ trong thời gian dài.
- Vi phạm nội quy, quy chế của nhà trường từ mức khiển trách trở lên.
- Để xảy ra các sai sót nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyền lợi của sinh viên hoặc hoạt động của đoàn thể, lớp.